TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày 20 - 4 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Quốc Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thịnh

Ông Đường Ngọc Đại

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Việt Quang - Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:

Ông Lưu Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2018/TLST – HS ngày 28 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/QĐXXST – HS ngày 09 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Trương Thị M, sinh năm 1989; nơi sinh, hộ khẩu thường trú: xóm C, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở: số nhà xx, ngõ 1xx đường L, phường N, quận C, Thành phố Hà Nội; giới tính: nữ; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; con ông Trương Công Đ (đã chết) và bà Trần Thị X; chồng là Nguyễn Đình H (đã ly hôn) có 02 con; tiền sự: không; tiền án: 01, tại Bản án số 229/2014/HSST ngày 17/09/2014, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội xử phạt 45 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; nhân thân: ngày 17/09/2014, bị Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, Hà Nội xử phạt 45 tháng tù giam về tội mua bán trái phép chất ma túy, ngày 25/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương, chấp hành xong án phí ngày 17/11/2014, đến ngày 16/12/2017 thì bị bắt về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo M bị bắt tạm giữ ngày

16/12/2017, chuyển tạm giam ngày từ 21/12/2017 tại trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc đến nay, "Có mặt".

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

- Anh Trần Văn D, sinh năm 1979; "vắng mặt"
- Anh Nguyễn Tiến H, sinh năm 1998; "vắng mặt"

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 05 phút ngày 16/12/2017, Trương Thị M đang ở khu vực phường B, quận T, thành phố Hà Nội thì nhận được điện thoại của bạn nghiện mới quen tên H1 ở thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc hỏi mua hộp 5 ma túy đá (tức 5 gam ma túy đá) và 20 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo. M đồng ý và hẹn gặp H1 tại thị xã P để giao dịch.

Sau đó, M gọi điện thoại cho một bạn nghiện mới quen tên là T ở Hà Nội hỏi mua hộp 5 và 20 viên kẹo (ý M hỏi mua 05 gam ma túy đá và 20 viên ma túy tổng hợp dạng kẹo), mục đích để bán lại cho H1. T đồng ý nên hai bên hẹn gặp nhau tại ngã tư H, Hà Nội. M đi taxi đến chỗ hẹn, tại đây T đưa cho M 02 túi ma túy đá và 01 túi ma túy tổng hợp dạng viên nén gọi là "kẹo", M cầm ma túy và nói " *Em mang lên cho khách xong về em gửi tiền*", T đồng ý và đưa tiếp cho M 03 túi nilon nhỏ ma túy đá và nói: "*em cầm lấy mà chơi",* M cầm 03 túi ma túy trên cất giấu vào bên trong áo lót ngực bên trái rồi bắt xe taxi của một người không quen biết đi từ Hà Nội đến thị xã P để bán ma túy cho H1. Trên đường đi, M gọi điện hẹn gặp H1 tại khu vực cầu X thuộc phường P1, thị xã P, tỉnh Vĩnh Phúc để bán ma túy.

Đến khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, khi xe đi qua cầu X một đoạn thì M xuống xe, sau đó vào quán phở của anh Trần Văn D sinh năm 1979 ở X1, phường P1, thị xã P – Vĩnh Phúc đợi H1 đến 21 giờ 45 phút thì bị Công an thị xã Phúc Yên bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án đã thu được gồm: 02 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi chứa các tinh thể dạng đá màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu A1; 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa 20 viên nén hình tròn màu xám, trên một mặt của mỗi viên đều có vạch kẻ ngang, niêm phong trong phong bì ký hiệu A2; 03 túi nilon màu trắng bên trong mỗi túi chứa các tinh thể dạng đá màu trắng, niêm phong trong phong bì ký hiệu A3 ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Nokia 105 màu đen; ngoài ra ngày 17/12/2017 CQĐT Công an thị xã Phúc Yên khám xét phòng trọ của M tại số nhà xx, ngõ 1xx đường L, phường N, quận C, thành phố Hà Nội đã thu giữ: 01 bộ bình sử dụng ma túy đá và 01 bật lửa ga màu đỏ.

Tại Bản kết luận giám định số 1548/KLGĐ ngày 20/12/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC54) Công an tỉnh Vĩnh Phúc đối với vật chứng thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1,A2, A3 kết luận:

- *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) là 3,8386gam (ba phảy tám ba tám sáu gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.*

- *Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng (trọng lượng) là 0,3461g (không phảy ba bốn sáu một gam, không kể bao bì) loại Methamphetamine.*

- *20 (Hai mươi) viên nén màu xám trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi giám định có khối lượng (trọng lượng) là 5,7688gam (Năm phảy bảy sáu tám tám gam, không kể bao bì).*

Cơ quan giám định đã hoàn lại sau giám định là A1= 3,2174 gam và A3 = 0,1405g mẫu cùng toàn bộ bao gói niêm phong trong cùng một bao gói giấy "MẪU TRẢ 1", Mẫu kí hiệu A2 = 5,7688g mẫu (20 viên nén) cùng toàn bộ bao gói được hoàn trả theo quyết định từ chối giám định số 1548B/QĐTCGĐ ngày 20/12/2017.

Tại bản kết luận giám định số 6474/C54 ngày 02/1/2018 Viện khoa học hình sự tổng cục cảnh sát kết luận giám định về mẫu A2 nêu trên: *Mẫu các viên nén màu xám trắng, trên mỗi mặt mỗi viên in dấu "-" trong phong bì mẫu trả 2 gửi giám định là ma túy, loại: MDMA.*

Hoàn lại sau giám định gồm: 4.292gam mẫu các viên nén, vỏ bao gói mẫu.

Tổng trọng lượng ma túy M mục đích bán là 9,9535 gam ma túy, trong đó: 4,1847gam loại Methamphetamine và 5,7688gam loại: MDMA.

Bị cáo Trương Thị M không ý kiến kiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên của cơ quan giám định.

Trong giai đoạn điều tra, cơ quan công an chưa xác định được cụ thể tên tuổi, địa chỉ của đối tượng bán ma túy cho M tên là T và đối tượng gọi điện thoại hỏi mua ma túy của M có tên là H1.

Tại phiên tòa, người làm chứng là anh Trần Văn D và Nguyễn Tiến H vắng mặt nhưng trong giai đoạn điều tra đều đã có lời chứng về việc M có ma túy mang đi bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Tại phiên tòa, bị cáo M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện ngày 16/12/2017.

Tại Cáo trạng số 21/CT- VKS ngày 28 tháng 3 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên Truy tố Trương Thị M ra trước Tòa án nhân dân thị xã Phúc Yên để xét xử về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Trương Thị M và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194 của BLHS 1999, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS 1999 xử phạt M từ 03 năm 09 tháng đến 04 năm tù, ngoài ra VKS đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo Trương Thị M nhất trí với nội dung Cáo trạng, nội dung luận tội của Viện kiểm sát. Trong lời nói lời sau cùng, bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là phạm tội, phải chịu trách nhiệm hình sự nên xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để sớm hòa nhập cộng đồng, tu dưỡng bản thân thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phúc Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Vào hồi 21 giờ 45 phút ngày 16/12/2017, tại quán phở của anh Trần Văn D sinh năm 1979 ở X1, phường P1, thị xã P – Vĩnh Phúc.

Công an thị xã Phúc Yên phát hiện bắt quả tang thu giữ trong người Trương Thị M 4,1847gam ma túy Methamphetamine và 5,7688 gam ma túy

MDMA. M khai nhận toàn bộ số ma túy trên mục đích để bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của M đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm1999 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên đã truy tố.

Khoản 1 Điều 194 BLHS 1999 quy định:

" Người nào … mua bán trái phép … chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm."

[3] Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, chất gây nghiện; làm ảnh hưởng đến sức khỏe con người và tình hình an ninh trật tự cũng như làm ảnh hưởng đến phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn thị xã P.

[4] Xét về nhân thân bị cáo: Bị cáo M có một tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Sau khi chấp hành án xong trở lại hòa nhập cộng đồng, M là đối tượng lười lao động, ham chơi đua đòi nên thường giao lưu với các đối tượng xấu. Để thỏa mãn nhu cầu của bản thân, M đã mua ma túy về để bán kiếm lời.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo M đã nhiều lần có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS 1999.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, M đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về toàn bộ hành vi đã thực hiện nên được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS 1999;

[7] Từ các căn cứ trên, Hội đồng xét xử xác định đưa bị cáo ra xét xử công khai là việc cần thiết, không chỉ nhằm giáo dục riêng cho bị cáo mà còn mang tính giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo M và buộc phải chấp hành hình phạt tù tại trại giam với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phúc Yên.

[8] Về hình phạt bổ sung: Ngày 29/12/2017, Công an thị xã Phúc Yên đã xác minh làm rõ Trương Thị M bỏ đi khỏi địa phương không khai báo tạm vắng, không có tài sản giá trị do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 BLHS năm 1999.

[9] Đối với đối tượng tên T đã bán ma túy cho M và đối tượng tên H1 đã gọi điện thoại hỏi mua ma túy của M, Cơ quan điều tra cần tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý sau.

[10] Về vật chứng của vụ án:

Đối với mẫu hoàn lại sau giám định gồm: A1= 3,2174 gam, A3 = 0,1405g mẫu cùng toàn bộ bao gói niêm phong trong cùng một bao gói giấy mẫu trả 1 và 4.292 gam mẫu các viên nén và vỏ bao gói mẫu trả 2 là vật cấm lưu hành cần phải tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 là tài sản của M dùng để liên lạc với đối tượng mua ma túy do đó cần tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bình sử dụng ma túy đá và 01 bật lửa ga màu đỏ M khai dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[12] Về án phí: Cần buộc bị cáo Trương Thị M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố Trương Thị M phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194 BLHS 1999; điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS 1999

Xử phạt Trương Thị M 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2017.

Áp dụng điều 41 của Bộ luật hình sự 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy mẫu hoàn lại sau giám định gồm: A1= 3,2174 gam, A3 = 0,1405g mẫu cùng bao gói niêm phong trong cùng một bao gói giấy mẫu trả 1 và 4.292 gam mẫu các viên nén và vỏ bao gói trong mẫu trả 2.

Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen thu của M.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bình sử dụng ma túy đá và 01 bật lửa ga màu đỏ đã thu của M.

Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11 tháng 4 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Phúc Yên.

Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án năm 2016 buộc bị

cáo Trương Thị M phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Quốc Bình

***Nơi nhận*:**
- *VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *VKSND thị xã Phúc Yên;*
- *CQĐT – Công an thị xã Phúc Yên;*
- *Cơ quan THA Hình sự Công an tx. Phúc Yên;*
- *Trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;*
- *Chi cục THA. Dân sự thị xã Phúc Yên;*
- *UBND xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu Hồ sơ vụ án; Văn phòng Tòa án;*